

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STC-XTĐT&HTDN

Tiền Giang, ngày tháng 6 năm 2025

V/v đăng ký tham gia các khóa đào tạo
Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho
doanh nghiệp nhỏ và vừa từ nguồn ngân
sách nhà nước năm 2025.

Kính gửi:

- Quý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Chi hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Chi hội Doanh nghiệp các huyện, thị xã.

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025;

Triển khai hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Sở Tài chính đề nghị Quý DNNVV quan tâm đăng ký tham gia các khóa đào tạo như sau:

1. Khóa khởi sự kinh doanh

a) Đối tượng học viên: Người lao động, người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DNNVV; trong đó, DNNVV là doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoặc DNNVV mới thành lập trong thời gian 5 năm

tính đến năm tổ chức khóa đào tạo (*Điều 12 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

b) Mục tiêu đào tạo

Trang bị bước đầu cho các DNNVV mới thành lập các kiến thức về ứng dụng công nghệ trong marketing và bán hàng... để giúp các doanh nghiệp nắm được kiến thức cơ bản để vận hành doanh nghiệp.

c) Nội dung khóa đào tạo: Một trong những chuyên đề

- Nhận thức kinh doanh và ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh;
- Kiến thức, kỹ năng và những vấn đề pháp lý trong thành lập doanh nghiệp;
- Những vấn đề về thị trường, marketing và bán hàng;
- Tổ chức sản xuất và vận hành doanh nghiệp;
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân sự;
- Tổ chức quản trị tài chính, dòng tiền.
- Các nội dung về chuyển đổi số liên quan đến khởi sự kinh doanh

d) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100%.

đ) Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp

e) Thời gian, địa điểm và số lượng khóa đào tạo

- Thời gian: Dự kiến khai giảng khóa đào tạo trong quý III/2025, thời lượng đào tạo 02 ngày/khóa.

- Địa điểm học tập: tỉnh Tiền Giang.

2. Khóa Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu

2.1. Khóa Giám đốc điều hành – CEO

a) Đối tượng học viên: Người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DNNVV. DNNVV là doanh nghiệp được xác định theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

b) Mục tiêu đào tạo: Biết được ai, làm thế nào, trải nghiệm ra sao để có thể trở thành một “CEO”- một “nghề quản trị thực sự”; Nắm được những tư duy và kiến thức cốt lõi mà một CEO cần phải có; Biết cách trang bị những năng lực quản trị cần thiết của một CEO; Biết cách đạt được hoài vọng của mình là trở thành một CEO chuyên nghiệp;...

c) Nội dung khóa học (*theo Phụ lục 1 đính kèm*)

d) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, học viên đóng 30% (dự kiến mức đóng học phí tối đa 2.400.000 đồng/học viên). Đặc biệt miễn 100% tiền học phí cho học viên của DNNVV sau đây:

- Doanh nghiệp thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Tân Phước, huyện Tân Phú Đông);

- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

- Doanh nghiệp xã hội.

đ) Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp

e) Thời gian, địa điểm và số lượng khóa đào tạo

- Thời gian: Dự kiến khai giảng trong quý III/2025 (thời gian học 15 ngày, thời gian không liên tục, không học ngày thứ bảy + chủ nhật). Học viên được cấp chứng chỉ tốt nghiệp khi kết thúc khóa học làm bài kiểm tra đạt yêu cầu.

- Địa điểm học tập: tỉnh Tiền Giang.

2.2. Khóa Giám đốc tài chính – CFO

a) Đối tượng học viên: Người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý điều hành của DN NVV. DN NVV là doanh nghiệp được xác định theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

b) Mục tiêu đào tạo: Hiểu được vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức của bộ phận tài chính công ty; Kiểm soát được doanh thu, chi phí, dòng tiền và phân tích điểm hòa vốn giúp người học đưa ra những chính sách và chiến lược tài chính nhằm tối ưu giá trị doanh nghiệp; Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị tài chính như đầu tư, huy động vốn, quản trị tài sản, phân chia lợi nhuận; Người học có thể nắm bắt các thông tin tài chính qua việc đọc báo cáo tài chính công ty; Hiểu và sử dụng các công cụ, phương pháp phân tích tình hình tài chính, phân tích doanh thu, lợi nhuận, hòa vốn; Nắm bắt được các quy định của Nhà nước về thuế để vận dụng một cách phù hợp và hiệu quả;...

c) Nội dung khóa học *(theo Phụ lục 2 đính kèm)*

d) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, học viên đóng 30% (dự kiến mức đóng học phí tối đa 1.600.000 đồng/học viên). Đặc biệt miễn 100% tiền học phí cho học viên của DN NVV sau đây:

- Doanh nghiệp thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (huyện Tân Phước, huyện Tân Phú Đông);

- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

- Doanh nghiệp xã hội.

đ) Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp

e) Thời gian, địa điểm và số lượng khóa đào tạo

- Thời gian: Dự kiến khai giảng trong quý III/2025 (thời gian học 10 ngày, thời gian không liên tục, không học ngày thứ bảy + chủ nhật). Học viên được cấp chứng chỉ tốt nghiệp khi kết thúc khóa học làm bài kiểm tra đạt yêu cầu.

- Địa điểm học tập: tỉnh Tiền Giang.

3. Thông tin khác:

Sở Tài chính đề nghị quý doanh nghiệp có nhu cầu tham gia khóa đào tạo đăng ký tham gia theo mẫu tại **Phụ lục 3** (đính kèm), gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về: **Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang – Quầy số 12 (địa chỉ: số 377 Hùng Vương, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).**

- Thời gian đăng ký: Từ ngày phát hành văn bản này đến **ngày 30/6/2025** *(việc xét chọn học viên tham dự khóa đào tạo sẽ ưu tiên cho doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký tham gia trước).*

(Quý doanh nghiệp có thể quét mã QR phía dưới để đăng ký nhanh, sau đó gửi hồ sơ bản giấy về địa chỉ nêu trên)

- Thông tin chi tiết hoặc cần sự hỗ trợ Quý doanh nghiệp vui lòng liên hệ ông Đặng Hoàng Hải số điện thoại/zalo 0918.296.183.

Đề nghị quý doanh nghiệp có nhu cầu quan tâm đăng ký tham dự./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, XTĐT&HTDN _(Hải).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Khuyên

Phụ lục 1
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP VỀ QUẢN TRỊ DOANH
NGHIỆP CHUYÊN SÂU
(GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH - CEO)

Chuyên đề	Thời lượng dự kiến (ngày)
Chân dung CEO và nghệ thuật lãnh đạo	1
Kỹ năng quản trị doanh nghiệp	2
Quản trị nhân sự dành cho Lãnh đạo	2
Tài chính dành cho nhà quản trị	2
Kỹ năng hỗ trợ trong quản trị doanh nghiệp	1
Pháp luật kinh doanh liên quan đến hoạt động doanh nghiệp	2
CEO với chiến lược chuyển đổi số	1
Xây dựng Chiến lược kinh doanh	2
Marketing và Bán hàng dành cho nhà quản trị	1
Đi thực tế	0,5
Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	0,5
Tổng cộng:	15

(Chương trình có thể linh hoạt thay đổi đảm bảo mang đến hiệu quả và chất lượng cao nhất cho học viên)

Phụ lục 2
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP VỀ QUẢN TRỊ DOANH
NGHIỆP CHUYÊN SÂU
(GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH - CFO)

Chuyên đề	Thời lượng dự kiến (ngày)
Chân dung CFO (Vị trí, vai trò, sứ mệnh, công việc của một CFO; Tổ chức, năng lực, kiến thức, kinh nghiệm cần có của một CFO; Con đường và điều kiện cần có để trở thành một CFO chuyên nghiệp)	0,5
Kế toán tài chính (Bản chất của kế toán tài chính; Chuẩn mực kế toán tài chính (Việt Nam & Quốc tế); Đọc hiểu về các số liệu trên báo cáo tài chính; Soạn lập Báo cáo tài chính & soát xét Báo cáo tài chính)	2
Kế toán quản trị (Bản chất của kế toán quản trị; Những nội dung thiết yếu về Kế toán quản trị (Phân loại chi phí, mối liên hệ giữa “ Chi phí - Sản lượng - Lợi nhuận”; Phân tích điểm hòa vốn, tính toán chi phí/ giá thành & Định giá bán sản phẩm; ...; Lập kế hoạch ngân sách)	2
Quản trị tài chính (Các chức năng của Quản trị tài chính; Huy động vốn, sử dụng vốn & kiểm soát vốn; Thẩm định tài chính và các quyết định đầu tư; Đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp)	2
Phân tích tài chính & đầu tư (Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính; Phân tích tình hình tài chính và khả năng thanh toán; Phân tích hiệu quả kinh doanh; Phân tích dòng tiền của doanh nghiệp)	2
Hệ thống thuế Việt Nam (Tổng quan hệ thống thuế và luật về thuế ở Việt Nam; Hiểu về thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN; Kỹ thuật quyết toán thuế chuyên nghiệp)	1
Bài thu hoạch cuối khóa, bế giảng	0,5
Tổng cộng:	10

(Chương trình có thể linh hoạt thay đổi đảm bảo mang đến hiệu quả và chất lượng cao nhất cho học viên)

Phụ lục 3

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Ngày, tháng, năm thành lập:

Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại đầu mối liên hệ:

2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

☐ Có

☐ Không

Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp:

3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Trong đó, số lao động nữ:

Tổng nguồn vốn năm trước liền kề:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:

4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

☐ Doanh nghiệp siêu nhỏ ☐ Doanh nghiệp nhỏ ☐ Doanh nghiệp vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

☐ Khóa Khởi sự kinh doanh

☐ Khóa quản trị doanh nghiệp chuyên sâu (Giám đốc điều hành – CEO)

☐ Khóa quản trị doanh nghiệp chuyên sâu (Giám đốc tài chính – CFO)

6. Danh sách đăng ký tham gia khóa đào tạo (Ghi rõ khóa: khởi sự kinh doanh, giám đốc điều hành, giám đốc tài chính)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Điện thoại liên lạc của học viên	Chức danh, vị trí hiện tại	Tên Khóa/ Chuyên đề đào tạo đăng ký tham gia
1...						

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Điện thoại liên lạc của học viên	Chức danh, vị trí hiện tại	Tên Khóa/ Chuyên đề đào tạo đang ký tham gia

DOANH NGHIỆP CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ..., tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP

(Họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

Phụ lục 4

HƯỚNG DẪN CÁCH XÁC ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ

(Trích Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

Điều 5. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 6. Xác định lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định căn cứ vào ngành, nghề kinh doanh chính mà doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 7. Xác định số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội là toàn bộ số lao động do doanh nghiệp quản lý, sử dụng và trả lương, trả công tham gia bảo hiểm xã hội theo pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm trước liền kề chia cho 12 tháng.

Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của tháng được xác định tại thời điểm cuối tháng và căn cứ trên chứng từ nộp bảo hiểm xã hội của tháng đó mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

3. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 01 năm, số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của các tháng hoạt động chia cho số tháng hoạt động.

Điều 8. Xác định tổng nguồn vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Tổng nguồn vốn của năm được xác định trong bảng cân đối kế toán thể hiện trên Báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan quản lý thuế. Tổng nguồn vốn của năm được xác định tại thời điểm cuối năm.

2. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 01 năm, tổng nguồn vốn được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp tại thời điểm cuối quý liền kề thời điểm doanh nghiệp đăng ký hưởng nội dung hỗ trợ.

Điều 9. Xác định tổng doanh thu của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Tổng doanh thu của năm là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp và được xác định trên Báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan quản lý thuế.

2. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 01 năm hoặc trên 01 năm nhưng chưa phát sinh doanh thu thì doanh nghiệp căn cứ vào tiêu chí tổng nguồn vốn quy định tại Điều 8 Nghị định này để xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa.